**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮAHỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện dân gian**  **truyền thuyết, cổ tích)** | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | **Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ**  **tích.** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện dân gian**  **truyền thuyết, cổ tích)** | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
|  |  |
| **2** | **Viết** | **Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ**  **tích.** | **Nhận biết:** xác định đúngkiểu bài, ngôi kể, bố cục, xác định được yêu cầu của đề.  **Thông hiểu:** Xác định cốt truyện, sắp xếp trình tự sự việc hợp lí.  **Vận dụng:** Biết vận dụng ngôn ngữ, kĩ năng làm văn để viết bài văn .Sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm.  **Vận dụng cao:**  Bài viết có sáng tạo, sinh động, hấp dẫn, có cảm xúc sâu sắc trước sự việc được kể. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **PHÒNG GD&ĐT HƯNG HÀ**  **TRƯỜNG TH& THCS VŨ THỊ THỤC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học 2022-2023 - Môn : Ngữ Văn 6**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(Đề thi gồm 02 trang giấy)* | |  |

**I.ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

**SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG**

“Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng, cô bé vô cùng buồn bã. Nhà nghèo không có tiền chữa trị, nhưng thương mẹ người con vẫn quyết tâm đi tìm thầy ở các nơi để chữa bệnh cho mẹ. Người con cứ đi từ làng này qua làng khác, vượt bao làng mạc, núi sống, vừa đói vừa rách nhưng không hề nản lòng

Một lần đang ngồi khóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi. Khi biết sự tình ông già nói với cô bé:

- Cháu hãy vào rừng và đến đến gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng hãy lấy một bông hoa duy nhất trên đó. Bông hoa ấy có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống bằng ấy năm.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới nhìn thấy bông hoa trắng đó, khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh…hai cánh…ba cánh…bốn cánh…năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao nhỉ? Chẳng lẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao? Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên, nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Nhờ vậy mà hai mẹ con đã sống rất lâu bên nhau.

Từ đó, người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé dành cho mẹ mình.”

*(Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc, NXB Văn học****)***

**Câu 1**. Truyện“Sự tích hoa cúc trắng” thuộc thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện cổ tích | B. Truyện đồng thoại |
| C. Truyền thuyết | D. Thần thoại. |

**Câu 2.** Truyện sử dụng ngôi kể nào*?*

|  |  |
| --- | --- |
| A.Ngôi thứ nhất | B. Ngôi thứ hai |
| C. Ngôi thứ ba | D. Ngôi thứ nhất số nhiều |

**Câu 3*.***Nhân vật chính trong “Sự tích hoa cúc trắng” là ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Người mẹ | B. Người con |
| C. Ông lão | D. Bông hoa cúc |

**Câu 4.** Vì sao người con quyết tâm đi tìm thầy lang để chữa bệnh cho mẹ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì em sợ phải sống một mình | B. Vì em chưa thể sống tự lập |
| C. Vì muốn giúp đỡ mẹ | D. Vì  thương mẹ và muốn mẹ khỏi bệnh |

**Câu 5.** Vì sao người con lại xé nhỏ những cánh hoa cúc trắng ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì em muốn cho bông hoa đẹp hơn. | B. Vì bông hoa chỉ có năm cánh. |
| C. Vì em muốn mẹ được sống lâu hơn | C. Vì muốn bông hoa có thật nhiều cánh |

**Câu 6. Hành động“…***dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên, nhiều đến mức không còn đếm được nữa.”* bộc lộ phẩm chấtchủ yếu nào của người con?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hiếu thảo, thông minh | B. Hiếu thảo, kiên trì |
| C. Hiếu thảo, giàu nghị lực | D. Hiếu thảo, tự lập |

**Câu 7. Phươngán nào giải thích đúng nhất nghĩa của từ“hiếu thảo”**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Là luôn nghe lời cha mẹ | B. Là luôn quan tâm,chăm sóc cha mẹ |
| C. Là sẻ chia với mọi người trong gia đình | D. Là có lòng kính yêu cha mẹ |

**Câu 8**. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện “*Sự tích hoa cúc trắng*” ?

|  |
| --- |
| A. Giải thích nguồn gốc tên gọi hoa cúc trắng và thể hiện niềm thương cảm của nhân dân dành cho những người bất hạnh |
| B. Giải thích nguồn gốc tên gọi hoa cúc trắng và ca ngợi lòng hiếu thảo của người con dành cho mẹ |
| C. Giải thích nguồn gốc tên gọi hoa cúc trắng và phán ánh ước mơ của nhân dân  “ ở hiền gặp lành” |
| D. Giải thích nguồn gốc tên gọi và ý nghĩa tượng trưng của loài hoa cúc trắng |

**Câu 9**. Theo em, bông hoa cúc trắng trong truyện “*Sự tích hoa cúc trắng*” mang ý nghĩa tượng trưng cho điều gì?

**Câu 10**. Từ câu chuyện trên gợi choem những suy nghĩ gì để tỏ lòng hiếu thảo với cha mẹ? ( Viết từ 3-5 câu)

**II. VIẾT (4.0 điểm).**

Tuổi thơ mỗi người, ai cũng đã từng được đọc và nghe những câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích thú vị. Em hãy đóng vai một nhân vật trong một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết để kể lại câu chuyện đó.

------------------ Hết ------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | *\* HS có thể trả lời được 02 trong các ý nghĩa tượng trưng sau*:  - Bông hoa cúc biểu tượng cho sự sống  -Bông hoa cúc biểu tượng cho sự hiếu thảo của người con đối với mẹ,  - Bông hoa cúc biểu tượng là khát vọng chữa lành mọi bệnh tật cho mẹ của người con.  - Bông hoa cúc biểu tượng cho điều kì diệu của cuộc sống…  …  *\* Trên đây chỉ là một số gợi ý. Nếu HS có ý nào khác, hay sáng tạo, phù hợp thì GV căn cứ vào đó để cho điểm* | 1,0 |
|  | **10** | \* HS có thể trả lời được 2 trong các ý sau:  - Luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ….  -Học tập chăm chỉ, rèn luyện đạo đức, ngoan ngoãn lễ phép để cha mẹ vui lòng ….  - Quan tâm, giúp đỡ cha mẹ những việc phù hợp với sức khỏe của bản thân …  - Chăm sóc khi cha mẹ khi mệt mỏi, đau ốm;... phụng dưỡng khi cha mẹ già yếu  - Không cãi lời, vô lễ với cha mẹ…..  …  *\* Trên đây chỉ là một số gợi ý. Nếu HS có ý nào khác, hay sáng tạo, phù hợp thì GV căn cứ vào đó để cho điểm* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự*   - Biết cách làm bài văn tự sự. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự, đủ về nội dung, lời văn trong sáng, diễn đạt lưu loát.  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng. | 0,25 |
|  | 1. *Xác định đúng yêu cầu của đề*:   Đóng vai nhân vật để kể lại bất kì một ***truyền thuyết hoặc cổ tích*** nào đã học hay đã đọc bằng lời văn của mình. | 0,25 |
|  | *c. Nội dung.*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **Mở bài:** *Giới thiệu câu chuyện***:**  Đóng vai nhân vật để tự giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể, cảm xúc khái quát của người kể.  **Thân bài:** *Kể lại câu chuyện*  - Xuất thân của các nhân vật.  - Kể theo diễn biến chính của truyện gốc, có sáng tạo thêm (nhưng không thoát li cốt truyện, tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố cơ bản của cốt truyện.)  - Tập trung khai thác những suy nghĩ, hành động cụ thể của nhân vật được đóng vai. Nên nhấn mạnh, khai thác nhiều hơn những chi tiết tưởng tượng, hư cấu, kì ảo.  - Thể hiện cảm xúc, suy nghĩ cá nhân về các sự việc, nhân vật mà mình đang kể.  - Thêm các yếu tố miêu tả, biểu cảm, bình luận… để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật.  **Kết bài:** *Kết thúc câu chuyện và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện.*  Truyện kết thúc như thế nào? Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện vừa kể? Những cảm xúc, suy nghĩ nào đọng lại trong em khi được đóng vai nhân vật từ câu chuyện? | 0,5  2,25  0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, có cảm xúc, sáng tạo. | 0,25 |

--------------HẾT------------------